

Con tàu ma !

Topa

(Truyện hoàn toàn hư cấu. Để tưởng nhớ nguyên nhân đã đưa nhiều triệu người Việt phải bỏ nước ra đi ròng rã ba mươi một năm qua vẫn chưa chấm dứt, và tưởng nhớ những người đã không bao giờ đặt chân đến được bên bờ tự do.)

Đức Phở lúp xúp theo đoàn người đi trên con đường đất lầy lội dẫn xuống bãi biển. Trong đêm tối anh vừa đi vừa chạy và đôi khi anh cũng lên tiếng hỏi thúc đoàn người cố gắng bước cho kịp người phía trước để đừng bị đứt khoảng... cho kịp tới chiếc ghe ‘taxi’ đúng giờ.

Từ trên đường cái, nơi những chiếc xe chở khách loại nhỏ bỏ đoàn người xuống cách chỗ có cái chiếc ghe ‘taxi’ cũng hơn một cây số. Đoàn người khá đông gồm đàn ông, đàn bà, trẻ em và có cả những người già nữa nên những người đi sau chót như Đức Phở phải chạy mới không bị lạc vào những ngõ rẽ ở những cái nhánh ngã ba hoặc ngã tư.

Ba lần trước Đức Phở cũng được tham dự những chuyến đi tương tự như thế này. Có lẽ số của anh là số bị đầy ải nên không lần nào Đức Phở được cái điểm phúc đặt chân lên ‘cá lớn’ để xem nó ra làm sao vì lần nào Đức Phở cũng bị đi sau chót để rồi bị thất lạc và... về nhà.

Ba lần qua, Đức Phở có bạn bè đi theo và đã đi thoát. Lần này anh đi một mình và quyết không thể để bị lạc.

Hơn một trăm mạng người lần lượt được đẩy vào trong bụng của ‘cá lớn’.

“Cá lớn mà sao... nhỏ quá vậy?” Đức Phở ngạc nhiên và lâu bầu trong miệng nhưng anh cũng lò dò trong ánh sáng không được sáng lắm trong lòng chiếc ghe và tìm được một chỗ ngồi ở đằng mũi.

Khi đã yên vị, anh rút ra một điều thuốc và châm lửa hút. Nhìn ra ngoài qua ô cửa nhỏ bên hông, Đức Phở thấy những người đưa ‘taxi’ đang chụm đầu vào với nhau đếm số phiếu thu được của khách và, một lúc sau có người nói: “Lớn nhỏ được một trăm mười ba phiếu”. Nói xong đám người đó lục tục lái những chiếc ‘taxi’ để trở về nơi xuất phát sau khi nói với người tài công: “Chúc đi bình an. Tới nơi nhớ viết thư về nghe cha nội!”.

“Cầu xin cho lần này được đi thoát”. Đức Phở cầu nguyện lâm râm trong cổ họng cho đến khi anh thấy ‘cá lớn’ lầy hướng chạy ra cửa biển.

“May mắn thật! Bãi biển Cam Ranh đêm nay trời tối đen như mực. Có lẽ ở những bãi biển khác trên miền Nam đêm hôm nay cũng có những chiếc ghe ‘taxi’ và những ‘con cá lớn’ đưa những đoàn người khôn khổ ra đi.”

Trong phút chốc, cái ý nghĩ đó và hình ảnh từng khuôn mặt những người thân yêu trong gia đình như hiện ra rõ ràng trước mặt Đức Phở làm anh nhớ lại những ngày sống êm đềm bên mái ấm gia đình.

Gia đình Đức Phở tuy không giàu có về của cải nhưng được tiếng là giàu có về tình cảm. Sống trong gia đình từ thuở bé cho đến ngày hôm nay hình như Đức Phở chưa một lần nào nghe hai vị thân sinh và anh chị em trong nhà to tiếng với nhau. Gia đình của Đức Phở hình như cũng không bao giờ có sự xích mích với những người lối xóm. Anh rất hãnh diện với dòng họ Nguyễn của anh... thế mà nay anh phải từ bỏ tất cả để ra đi.

Một mối, Đức Phở nằm co người lại trong cái chiếc ghe chật chội và anh dựa đầu vào cái thành ghe rồi thiếp đi lúc nào anh cũng không hay biết.

Trong giấc mơ, Đức Phở thấy mình đi lạc trong một khu vườn đầy hoa của một xứ sở xa lạ. Anh vui thích ngắm những bông hoa mà từ lâu anh chỉ được nhìn thấy qua hình ảnh. Đức Phở đưa tay định ngắt một cành hoa thì từ trong cành hoa đó xuất hiện một con rắn. Anh sợ con rắn sẽ rượt anh nên anh bỏ chạy một quãng khá xa thì anh bị vấp vào một cành cây và té nằm sóng soài xuống mặt đất. Anh sợ quá và la lên cầu cứu thì được gia đình anh chạy đến và giết chết con rắn.

Đức Phở giật mình thức giấc trong một mối. Mồ hôi đã thấm ướt cả cái áo anh đang mặc dù trong lòng ghe cũng được những ngọn gió biển mát lạnh thổi vào.

Mười ngày trên biển đã trôi qua. Cái máy ghe hôm nay hình như cũng mệt mỏi lắm rồi nên nó không còn muốn tiếp tục cuộc hành trình nữa. Người tài công và anh thợ máy đang cố gắng sửa chữa nhưng cái máy như bất mãn một điều gì đó nên nó chỉ khếch khếch lên vài tiếng rồi im lặng luôn. Một trăm mười ba con người vốn đã đau khổ và sợ hãi bây giờ càng sợ hãi hơn nên trong lòng chiếc ghe phát ra những âm thanh thật buồn não của những tiếng khóc và tiếng kể lể oán hận ông trời già sao nỡ bỏ rơi những con người đã chịu quá nhiều đau khổ này giữa đại dương.

Đức Phở bò từ từ đến bên cái máy ghe và anh cố gắng phụ người thợ máy một tay để sửa chữa vì anh cũng có một thời gian tìm hiểu về máy móc và, đặc biệt là máy tàu.

- Không còn cách nào nữa vì máy đã bị cháy một bộ phận chính.

Đức Phở vừa nói với người thợ máy vừa chỉ tay vào cái bộ phận đã bị cháy vì nước biển đã văng vào cái bộ phận đó mà anh mới vừa tháo ra xem. Người thợ máy nhìn Đức Phở với ánh mắt thần phục và cảm ơn anh đã mau mắn tìm ra nguyên nhân. Cũng vì việc làm này mà Đức Phở được cảm tình của người thợ máy và anh tài công nên anh được cho lên ở chung trong cái phòng lái trên sàn ghe, nơi chỉ dành riêng cho tài công và thợ máy.

“Mười lăm ngày đã trôi qua, nếu thả trôi như vậy thì chỉ trong khoảng một thời gian ngắn nữa là ghe sẽ hết thực phẩm, hết nước uống và...chuyện gì sẽ xảy ra sau đó?” Đức Phở lắc đầu không dám nghĩ tiếp.

Khi còn ở với gia đình, Đức Phở đã được nghe những câu chuyện hãi hùng về nạn đói và nạn cướp biển của những chiếc ghe vượt biển mà người cha thân yêu nghe được qua bạn bè và kể lại. Anh không ngờ bây giờ chính anh và những con người đồng hành với anh đang đối diện với cái đói, cái khát... chỉ trong một thời gian ngắn nữa.

Mấy ngày nay Đức Phở được người tài công và người thợ máy đối xử rất tốt. Anh được ăn chung, tuy thức ăn chỉ có các loại mắm nhưng cơm thì được ăn no đủ. Người thợ máy lộ nét mặt lo lắng khi thấy phân gạo mỗi ngày một vơi đi mà tàu của thế giới tự do đâu chẳng thấy một chiếc nào chạy ngang qua. Anh tài công thì cũng đã nói xa nói gần về những chiếc ghe vượt biển đã vì quá đói mà phải ăn thịt những người mới bị chết. Bất giác Đức Phở nhớ về cái giấc mơ mà trong đó anh đã gặp con rắn. Nếu giải đoán giấc mơ theo lối dị đoan thì anh sẽ gặp những trắc trở gian nan trên đường đi.

“Giờ này có lẽ gia đình mình...” Nghĩ đến gia đình, nghĩ đến người thân làm anh thêm lo buồn. Giờ này có lẽ những người thân yêu của anh nghĩ anh đã đến được bến bờ tự do... có ngờ đâu.

Hôm nay thì nhiều người trong chiếc ghe đã bắt đầu đói lả. Ba mươi bảy ngày lênh đênh và không gặp một chiếc tàu nào qua lại. Thực phẩm và nước đã cạn từ mười ngày qua. Những người mẹ đã hoàn toàn kiệt sức và không còn sữa để cho con bú. Tiếng la khóc của nhiều người về đêm làm Đức Phở rùng mình lo sợ. Bây giờ thì anh sợ mỗi khi nhìn ánh mặt trời hoàng hôn lặn dần về cuối chân trời. Đức Phở sợ khi đêm về những người vì quá đói sẽ liều lĩnh làm những chuyện rùng rợn như lời anh tài công đã kể cho anh nghe. Đức Phở nhìn thấy người tài công và anh thợ máy đã thủ sẵn mỗi người một cây sắt ngắn bên mình. Mọi người lúc này gần giống như những xác chết. Họ nằm im lìm chờ đợi một chuyện đi xa vĩnh viễn hoặc chờ đợi một phép lạ xảy ra.

Anh thợ máy đang lâm bầm trong miệng như cầu nguyện. Thấy Đức Phở nhìn anh nên anh nói:

- Hãy cầu xin Bà ‘Thiên Hậu Thánh Mẫu’ cứu mình đi.

- Bà... là ai vậy?

- Bà linh lắm! Bà luôn cứu những người bị lâm nạn trên biển.

- Tôi không biết Bà. Anh có thể nói sơ về Bà được không?

Người thợ máy hít một hơi thật dài vào buồng phổi như cố lấy hết sức tàn rồi chậm rãi nói:

- Bà ‘Thiên Hậu Thánh Mẫu’ sinh ngày 23 tháng 3 âm lịch năm 1044 đời vua Tống Nhân Tông. Cha của Bà tên là Lâm Tích Khánh đi thuyền cùng hai người anh của Bà chở muối đi bán ở tỉnh Giang Tây. Giữa đường đi thì thuyền bị bão lớn. Cùng lúc thuyền bị bão thì Bà đang ngồi dệt vải cùng với mẹ. Bỗng Bà nhắm mắt lại, cắn nghiến hai hàm răng, hai tay đưa về phía trước như níu kéo một vật gì đó. Người mẹ ngồi bên thấy vậy phát sợ gọi Bà: “Sao vậy con? Sao vậy con? Trả lời mẹ đi con”. Bà mở mắt ra ứ lên một tiếng như vừa tỉnh giấc chiêm bao. Bỗng Bà ôm mặt khóc và nói: “Mẹ ơi! Cha và các anh bị nạn và thuyền bị đắm vì bão. Con không cứu cha được cũng vì mẹ trục con về. Chẳng qua là do số trời cả!” Sau đó Bà thuật lại cho mẹ nghe là Bà đang một tay nắm anh cả, một tay nắm anh thứ. Còn miệng của Bà thì cắn được vào cái áo của người cha. Bà sắp cứu ba người

thoát nạn thì nghe mẹ kêu dữ dội bắt Bà phải trả lời. Bà vừa hé miệng thì sóng cuốn trôi người cha đi mất tích nên Bà chỉ cứu được hai người anh mà thôi. Cách mấy hôm sau hai người anh về thuật lại đúng như lời Bà đã kể. Từ đó tin đồn truyền ra và về sau mỗi khi ai gặp nạn trên biển mà cầu đến Bà là đều được cứu thoát. Năm Canh Dần 1110 niên hiệu Đại Quan, nhà Tống sắc phong Bà là “Thiên hậu Thánh Mẫu“. Mỗi năm cứ đến ngày 23 tháng 3 âm lịch thì những người làm nghề như tôi đều phải cúng kiếng mới được tai qua nạn khỏi.

Năm mươi chín ngày đã trôi qua. Số người sống sót hôm nay đếm được là hai mươi tám người. Những đứa bé và những người mẹ đã lần lượt qua đời từ những ngày qua. Nhiều người vì quá khát nên uống luôn cả nước tiểu tự thải ra và thử uống luôn cả nước biển. Tuy nhiên, cho đến hôm nay những người còn sống sót vẫn chưa có một ai dám ăn thử thịt người vừa mới chết.

Đức Phổ vẫn nằm bất động tại chỗ. Anh hạn chế cử động tay chân cũng như đi lại để không bị hao sức. Cái khát nó hành hạ con người có thể điên lên được. Có hai ông già vì chịu khát không nổi đã cố bò cố lết ra mạn ghe và buông mình xuống biển tự tử. Không ai còn sức để ngăn cản những người nhảy xuống biển tự tử cũng như không còn tâm trí đâu để mà để ý đến những hành động của người xung quanh. Ai muốn chết thì cứ việc tìm cái chết. Những người đã chết thì người nằm bên cạnh vì lo sợ nên đã cùng với nhiều người hợp sức lại đạp xuống biển.

- Có lẽ mình phải ăn thịt người chết để sống.

Người tài công đã nói với Đức Phổ và người thợ máy cái điều mà Đức Phổ hằng lo sợ từ bao ngày qua. Anh nhìn người tài công nhưng không trả lời. Anh không hưởng ứng và cũng không phản đối cái ý kiến mà anh nghĩ rằng anh chịu chết chứ không thể có can đảm thực hành được.

Không nghe Đức Phổ và người thợ máy hưởng ứng lời đề nghị của mình nên người tài công trở thế nằm sấp mình như muốn đè cái bao tử xuống để dằn cái cơn đói và khát đang hành hạ anh.

Ngày hôm sau anh tài công vẫn nằm trong tư thế đó và Đức Phổ khám phá ra anh ta đã ra người thiên cổ từ lúc nào rồi.

Bây giờ thì Đức Phổ không còn biết chiếc ghe đã rời bến được bao nhiêu ngày.

“Những người trên ghe có lẽ đã chết hết rồi.” Đức Phổ nghĩ vậy và anh nhìn trên sàn ghe thì thấy có những con người nằm bất động với cùng một thế nằm đã từ nhiều ngày qua. Anh quay đầu nhìn xuống biển thì thấy chung quanh chiếc ghe có rất nhiều cá mập. Có lẽ từ bao ngày qua những con cá mập này đã được những bữa thịt người no nê nên chúng nó cứ bơi theo ghe chờ đợi.

Trời đã quá trưa. Mặt trời cũng chẳng còn bao lâu nữa sẽ khuất bóng ở chân trời phía xa. Đức Phổ nhắm mắt lại để cố nhớ về những khuôn mặt của người thân yêu trong gia đình mà rồi đây những người thân của anh sẽ không bao giờ nhận được tin tức gì về anh. Không làm sao nhắm mắt được và đầu óc anh cũng không còn muốn suy nghĩ nữa. Toàn thân anh lúc này da thịt đã bị khô và tróc da khắp châu thân nên gây đau đớn vô cùng. Anh nhìn lên trời cao rồi quay đầu nhìn về phía xa thì anh thấy mờ mờ như có một chiếc tàu đang chạy đến chiếc ghe của anh. Đức Phổ không tin ở mắt mình. Anh nghĩ có lẽ anh sắp chết và trước khi chết anh được thấy cái hình ảnh mà anh hằng ao ước được thấy từ nhiều ngày qua. Những người đói khát quá như anh thường được thấy cái ảo ảnh đó.

- Có chiếc tàu!

Đức Phổ hơi giật mình và từ từ ngoảnh đầu nhìn về phía sau, phía vừa phát ra tiếng nói. Anh nhận ra đó là một anh chàng thanh niên khá cao và còn rất trẻ thường hay lân la gần cái chỗ nằm của Đức Phổ.

Đức Phổ và anh chàng cùng nhìn về phía chiếc tàu và thấy chiếc tàu hình như đang tiến dần hơn về phía chiếc ghe của hai người.

Bây giờ thì Đức Phổ tin có chiếc tàu thật đang tiến về phía anh.

Khoảng một thời gian khá lâu sau thì chiếc tàu lạ đã đến sát bên chiếc ghe của Đức Phổ và... hình như anh không thấy có người trong chiếc tàu đó. Anh chàng thanh niên nằm cạnh Đức Phổ đang cố gắng lết từ từ đến bên chiếc tàu lạ và Đức Phổ thấy anh chàng này cố gắng vận dụng sức tàn và... qua được bên chiếc tàu đó.

Thời gian không lâu lắm, anh chàng đồng hành với Đức Phổ quay trở lại ghe và trên tay anh ta có cầm theo một bình nước nhỏ.

Hớp được một ngụm nước sau bao ngày nhin khát đã làm cho Đức Phổ như được hồi sinh và có thêm sức mạnh. Anh chàng đồng hành tốt bụng lôi từ trong túi áo ra một gói bánh mì khô và đưa cho Đức Phổ. Đức Phổ nhúng bánh vào bình nước rồi anh nhai thật từ từ và nhai thật kỹ trước khi

nuốt. Sau khi ăn hết hai miếng bánh mì khô nhỏ bằng ba ngón tay khép lại thì anh đã gần như tỉnh hẳn. Đức Phở cố chống tay ngồi dậy và anh buông lời cảm ơn người đã giúp anh.

- Tôi tên Phở. Đức Phở. Cảm ơn anh nhiều lắm.

Anh chàng đồng hành nhìn Đức Phở và nở một nụ cười thật tươi rồi nói:

- May mắn là bên chiếc tàu đó có nước và bánh mì...tuy là bánh khô.

- Bên đó... có nhiều người không?

Đức Phở hỏi nhưng mắt thì vẫn nhìn vào chiếc tàu lạ và ngạc nhiên là cho đến bây giờ anh không thấy bóng dáng một người nào để chứng tỏ là tàu đó đã do con người điều khiển chạy đến đây.

- Trời tối quá nên tôi không thấy ai hết. Mà... hình như tôi... không thấy người nào hết.

Nói xong, anh chàng như nhích lại gần sát vào Đức Phở hơn. Đức Phở không muốn anh chàng lo sợ nên anh trấn an:

- Có lẽ những người trên tàu đó... ngủ hết rồi nên anh không nghe ai nói chuyện. Anh tên gì và anh ở đâu?

- Tôi tên Hải. Nguyễn Trung Hải. Nhà tôi ở Cam Ranh.

- Tôi cũng họ Nguyễn và nhà tôi cũng ở Cam Ranh.

Trời vừa hừng sáng thì Đức Phở và Trung Hải đã thức dậy cùng nhìn qua chiếc tàu lạ. Nhờ gói bánh mì khô và bình nước hôm qua nên Đức Phở và Trung Hải đã khỏe lại rất nhiều. Chiếc tàu vẫn im lìm trôi sát với cái ghe của Đức Phở. Nhìn chiếc tàu lạ, Đức Phở biết là chiếc tàu đó không có người. Anh quay nhìn qua Trung Hải. Trung Hải hình như có vẻ lo sợ vì ánh mắt của Trung Hải nhìn đắm đắm vào chiếc tàu lạ như muốn thôi miên nó.

- Anh Trung Hải thử tìm xem trong ghe mình còn ai sống sót không. Tôi qua chiếc tàu kia xem có ai và xem có thức ăn gì nữa không.

Nói rồi Đức Phở cố lấy sức lết lắn đến bên cạnh chiếc tàu lạ. Anh tuy đã khỏe lại nhiều nhưng không thể đi đứng như bình thường được vì thân thể vẫn còn quá đau nhức bởi da thịt bị khô và bị tróc da rất nhiều.

Bây giờ trời đã sáng tỏ nên anh không có gì lo sợ. Anh cố gắng một lúc thì bước qua được cái tàu kia. Một lúc lâu sau anh trở về lại ghe với một gói gạo và một bình nước. Anh nói với Trung Hải:

- Chiếc tàu lạ khá kiên cố và có lẽ đã bị cướp nên máy móc bị tháo lấy nhiều bộ phận quan trọng và, có lẽ bọn cướp đã bắt hết những người trên tàu đem theo nên không còn một ai. Thức ăn còn khá nhiều nhưng bị vung vãi tứ tung hết. Nước thì tui mình khỏi lo. Anh Trung Hải có biết nấu cơm không thì anh nấu cho anh với tôi ăn. Lát nữa hai anh em mình sẽ hợp sức lại cột chiếc tàu đó vào ghe mình rồi tôi sẽ thu dọn thức ăn lại cho gọn. À, trong ghe mình còn ai sống sót không?

- Có lẽ...chỉ còn anh và tôi thôi.

Nói rồi Trung Hải đi lại cái bếp nằm ở phía sau ghe và nấu cơm. Đức Phở chui xuống lòng ghe để đi kiểm soát xem còn ai chưa qua đời.

Đức Phở đến bên người thợ máy. Anh dùng chân đá nhẹ vào người anh ta thì thấy anh ta mấp máy cái môi nên Đức Phở biết anh ta còn sống.

Một trăm mười ba người, sau một thời gian dài xem như đã chết hết một trăm người chẵn. Ba người sống sót đến hôm nay đã dần lấy lại sức lực. Chiếc tàu lạ đã được ba người lấy sợi dây lòi tói của cái neo khóa hai chiếc lại với nhau thật chắc chắn.

- Nếu có những cơn bão mạnh thổi đến thì cũng không làm sao cho hai chiếc tách rời nhau được.

Người thợ máy đã mạnh dạn quả quyết nói như vậy.

Đến chiều, anh thợ máy nói cho Đức Phở biết là tự nhiên đàn cá mập đã biến đi đâu mất và không còn lượn xung quanh chiếc ghe nữa. Chiếc ghe như có một lực đẩy vô hình nào đó đã đẩy chiếc ghe trôi ngược lại với cơn gió và đang ra khỏi vùng nguy hiểm.

Đức Phở và Trung Hải luôn miệng cầu nguyện cho các linh hồn đã khuất và cảm ơn ơn trên đã run rủi cho chiếc tàu lạ đến và mang theo thật nhiều thực phẩm. Anh thợ máy thì vẫn không ngừng lời khẩn vái Bà “Thiên Hậu Thánh Mẫu” đã ra tay cứu nạn.

Đức Phở và anh thợ máy được Trung Hải đánh thức với một giọng nói thật hốt hoảng:

- Hai anh dậy mau đi, cái tàu lạ kia đã biến đi đâu mất tiêu tự hồi nào rồi.

Đức Phở và anh thợ máy nghe Trung Hải nói liền ngồi dậy tức khắc. Cả ba người đều không thể tin vào con mắt mình khi đến kiểm soát cái sợi dây lòi tói. Sợi dây vẫn được khóa chắc như đang khóa

vào chiếc tàu lạ hôm nào. Nhưng sáng nay chiếc tàu lạ đã không còn mà chỉ còn trơ trọi lại sợi dây lòi tói với những cái ống khóa thật lớn.

Giữa trưa hôm đó, một chiếc tàu chở hàng của Vương Quốc Hòa Lan đi ngang qua và ba người đã được cứu thoát.

Hai mươi bảy năm đã trôi qua. Những ngày đầu tạm trú trong trại tạm cư và sau đó đến định cư nơi xứ của bông hoa, của nước và của cái quạt gió. Đức Phổ và Trung Hải không làm sao quên được những ngày hải hùng năm xưa trên biển cả. Hai anh không biết giải thích thế nào để mọi người tin về câu chuyện con tàu lạ huyền bí đã xuất hiện mà hai anh mãi mãi vẫn tin đó là con tàu ma.

Mỗi khi nhắc lại chuyện xưa cũ, Đức Phổ vẫn không quên nhắc đến người thợ máy đã đối xử rất tốt với anh trong những ngày đầu tiên. Anh thợ máy đã xin Cao Ủy tị nạn cho được đoàn tụ với gia đình bên Hoa Kỳ.

Qua sự gắn bó giữa Đức Phổ và Trung Hải trong một hoàn cảnh cô đơn trên đại dương đã đưa đẩy cho hai người giờ đây càng gắn bó thêm trong mối liên hệ gia đình.

Mỗi lần Đức Phổ và Trung Hải kể lại những ngày đói khát kinh hoàng năm xưa với con tàu ma thì những người thân trong gia đình và bạn bè ngồi nghe đều cười rất vui và nghĩ: Đức Phổ, Trung Hải rất có khiếu...kể chuyện ma./.